

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo
Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư
vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (lần 2)**

Kính gửi: Ủy ban nhân tỉnh Cà Mau

Thực hiện Công văn số 2446/VP-KTTH ngày 02/6/2026 của Văn phòng UBND tỉnh; Công văn số 8716/UBND-KTTH ngày 08/6/2026 của UBND tỉnh về việc rà soát, tham mưu hoàn thiện Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau (trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách tại Báo cáo số 179/BC-HĐND ngày 06/6/2026). Sở Tài chính đã phối hợp với các đơn vị liên quan dự thảo Nghị quyết (sau thẩm tra), gửi Sở Tư pháp thẩm định lần 2.

Trên cơ sở Báo cáo số 797/BC-STP ngày 19/6/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết, Sở Tài chính báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

1. Các ý kiến của Sở Tư pháp liên quan thể thức và cách trình bày

- Về căn cứ ban hành: Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Đối với “Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15; Luật số 58/2025/QH15; Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15 Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2024/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15”, đề nghị điều chỉnh thành: “Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15; Luật số 58/2025/QH15; Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15; Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2024/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15”.

+ Đối với “Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nay là Bộ Tài chính) hướng dẫn thực hiện

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP”; đề nghị điều chỉnh thành “*Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BKHĐT ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*” cho phù hợp.

+ Tại nội dung “*Xét Tờ trình số....*”, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định...*” thành “*dự thảo Nghị quyết quy định...*” cho phù hợp.

- Tại Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thành “*Nghị quyết này quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn*” cho chặt chẽ.

- Tại Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh tên các khoản thành kiểu chữ in thường; đồng thời, tại khoản 1 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh kỹ thuật viển dẫn văn bản theo khoản 38 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP “*Đối với văn bản được viển dẫn là luật, pháp lệnh, khi viển dẫn phải ghi đầy đủ tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản; đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên văn bản, số, ký hiệu của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần sửa đổi, bổ sung lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu của văn bản sửa đổi, bổ sung. Đối với văn bản khác, khi viển dẫn lần đầu phải ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản và tên gọi của văn bản. Đối với văn bản đã được sửa đổi, bổ sung thì ghi thêm sau tên gọi của văn bản cụm từ “được sửa đổi, bổ sung bởi” và tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; trường hợp được sửa đổi, bổ sung nhiều lần thì từ lần thứ hai trở đi chỉ ghi tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản*”.

- Điều chỉnh các điểm tại khoản 2 cho phù hợp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dấu chấm “.” kết thúc vào khoản 2 Điều 5 cho phù hợp.

- Tại khoản 1 Điều 6, đề nghị bổ sung cụm từ “thi hành” sau cụm từ “hiệu lực” cho chặt chẽ.

Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính: Tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp liên quan đến thể thức và cách trình bày nêu trên vào dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình.

2. Nội dung đề nghị làm rõ liên quan quy định chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Ý kiến của Sở Tư pháp như sau: Đối với các chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư (hỗ trợ tập trung đất đai, hỗ trợ tín dụng) các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, cơ quan soạn thảo cần thuyết minh, làm rõ cơ sở pháp lý và thực tiễn tại Điều này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Nội dung này, Sở Tài chính có ý kiến như sau: Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND quy định 12 nội dung hỗ trợ. Tuy nhiên, qua rà soát, trách nhiệm của địa phương được quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Vì vậy, cơ quan soạn thảo chỉ quy định các nội dung nhiệm vụ giao địa phương thực hiện nêu trên. Về chính sách ưu đãi, quy định 02 nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ tập trung đất đai và Hỗ trợ tín dụng.

Về chính sách Hỗ trợ tập trung đất đai

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“Mức hỗ trợ tập trung đất đai

Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư thuê, thuê lại đất của hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án đầu tư thì được Nhà nước hỗ trợ kinh phí tương đương với 20% tiền thuê đất, thuê mặt nước cho 05 năm đầu tiên kể từ khi dự án hoàn thành đi vào hoạt động;

Doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu được Nhà nước hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/ha, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án và không phải chuyển sang thuê đất đối với diện tích đất nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất;

Doanh nghiệp tập trung đất đai bằng cả hai hình thức quy định nêu trên thì được Nhà nước hỗ trợ bằng tổng cả hai hình thức nêu trên”.

Tỉnh Cà Mau có 64 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 57 địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; 07 địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Đối chiếu với quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, tỉnh Cà Mau có Dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư và Dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư (không có Dự án nông nghiệp khuyến khích đầu tư).

Các chính sách Hỗ trợ tập trung đất đai của dự thảo Nghị quyết được quy định căn cứ Điều 7 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; trong đó, dự thảo Nghị quyết quy định, đối với các doanh nghiệp có dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư, ưu đãi đầu tư nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu được Nhà nước hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu với mức hỗ trợ 50 triệu đồng/ha, nhưng không quá 02 tỷ đồng/dự án (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP quy định tối đa 10 tỷ đồng/dự án). Quy định này kế thừa từ Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Nội dung này, Sở Tài chính đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn (trong đó có Sở Nông nghiệp và Môi trường) rà soát chính sách Hỗ trợ tập trung đất đai quy định tại Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND, xác định phù hợp và thống nhất đề xuất tiếp tục kế thừa.

Về chính sách Hỗ trợ tín dụng

Dự thảo Nghị quyết quy định:

“b) Mức hỗ trợ

Bằng chênh lệch lãi suất vay thương mại so với lãi suất tín dụng nhà nước ưu đãi đầu tư tính trên số dư nợ thực tế tại thời điểm xem xét hồ sơ hỗ trợ.

c) Thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng thương mại:

08 năm đối với dự án nông nghiệp đặc biệt ưu đãi đầu tư nhưng không vượt quá thời gian vay vốn của khoản vay được hỗ trợ;

06 năm đối với dự án nông nghiệp ưu đãi đầu tư nhưng không vượt quá thời gian vay vốn của khoản vay được hỗ trợ;

Trường hợp dự án của doanh nghiệp nhỏ và vừa mới thành lập thì thời gian hỗ trợ lãi suất là 08 năm nhưng không vượt quá thời gian vay vốn của khoản vay được hỗ trợ;

Dự án mà doanh nghiệp tham gia liên kết chuỗi giá trị thì được áp dụng hỗ trợ lãi suất theo chu kỳ sản xuất của sản phẩm”.

Do Cà Mau là địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, cơ quan soạn thảo đề xuất mức hỗ trợ tối đa so với quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, cao hơn quy định cũ (Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐND quy định hỗ trợ 2%/năm).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Sở Tài chính kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Sở NNMT (iO);
- Ngân hàng NN - CN Khu vực 15 (iO);
- Ban Giám đốc (iO);
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Công Quân